

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3690/SNN-TCCB ngày 12/11/2024 và ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ về Quy trình nội bộ thủ tục hành chính tại Văn bản số 1681/SKH-CN-TĐC ngày 29/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ 04 (bốn) thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới, 01 (một) TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Trồng trọt ban hành kèm theo Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&CN, NN&PTNT, TN&MT;
- Phó CVP Trần Công Thành;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ CÁC TTHC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. TTHC BAN HÀNH MỚI

I. TTHC CẤP TỈNH





1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên.







1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTL.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn; Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;	X	
-	Phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;	X	
-	Sơ đồ mô tả vị trí sử dụng khối lượng đất mặt sau khi bóc tách.	X	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn. hoặc Công Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p>		

	Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện liên quan.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức (Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất).			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; - Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn qua Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p>	Tổ chức/cá nhân; cán bộ tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0.5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển chuyên viên chuyên môn xử lý.	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	0.5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.

		và Bảo vệ thực vật		
B4	Thẩm định hồ sơ: Tham mưu Văn bản xin ý kiến UBND cấp huyện liên quan thẩm định hồ sơ.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	Mẫu 05; dự thảo Văn bản xin ý kiến thẩm định gửi UBND cấp huyện huyện liên quan.
B5	Xem xét, ký nháy vào kết quả giải quyết tại B4	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản xin ý kiến thẩm định gửi UBND cấp huyện liên quan đã ký nháy.
B6	Xem xét, ký vào kết quả giải quyết tại B5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản xin ý kiến thẩm định gửi UBND cấp huyện liên quan.
B7	Ban hành văn bản Chuyển toàn bộ hồ sơ và văn bản xin ý kiến cho UBND cấp huyện liên quan.	Văn thư; chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0.5 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản xin ý kiến thẩm định gửi UBND cấp huyện liên quan; hồ sơ theo mục 2.3.
B8	UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ và cho ý kiến thẩm định.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ và lãnh đạo UBND cấp huyện	03 ngày	Mẫu 05; Văn bản ý kiến thẩm định.
B9	Trên cơ sở kết quả thẩm định của UBND cấp huyện có liên quan tham mưu Văn bản báo cáo thẩm định kèm dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX hoặc dự thảo Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	05 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định kèm dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc dự thảo Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.

B10	Xem xét, ký nháy vào kết quả giải quyết tại B9.	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày	Mẫu 05; Báo cáo kết quả thẩm định đã ký nháy kèm dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc dự thảo Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
B11	Xem xét, ký vào kết quả giải quyết tại B10.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày	Mẫu 05; Báo cáo kết quả thẩm định kèm dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc dự thảo Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
B12	Ban hành văn bản, chuyển toàn bộ hồ sơ lên UBND tỉnh giải quyết.	Văn thư; chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0.5 ngày	Mẫu 05; Báo cáo kết quả thẩm định kèm dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc dự thảo Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt; hồ sơ theo mục 2.3.
B13	UBND tỉnh xem xét, giải quyết.	Lãnh đạo UBND tỉnh	4.5 ngày	Mẫu 05; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
B14	Ban hành Văn bản, chuyển kết quả sang bộ phận TN&TKQ. Chuyển kết quả xử lý cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Văn Thư	0.5 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc

	thôn (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).			Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
B15	Bộ phận TN&TKQ vào sổ theo dõi để trả cho tổ chức, cá nhân. Chuyển kết quả giải quyết của UBND tỉnh về cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để theo dõi và lưu.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh:</i></p> <p>https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		

	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.ĐTL.01.01	Đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại phụ lục VII  Phụ lục VII.docx
	BM.ĐTL.01.02	Phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VIII  Phụ lục VIII.docx
	BM.ĐTL.01.03	Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX  Phụ lục IX.docx
	BM.ĐTL.01.04	Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục X  Phụ lục X.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.	
Hồ sơ được lưu tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ theo quy định hiện hành.		



2. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 02 huyện trở lên.








1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTL.02	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn; Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa chuyên mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn. hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền: 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. - Văn bản xác định số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa: 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính. 		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.</p>		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức (Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất)		

2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. - Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. - Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. 			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ đề nghị xác định diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền.</p> <p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn qua Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn <p>2. Cán bộ TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, 	Tổ chức/cá nhân; cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3.

	hoàn thiện thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.			
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0.5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày	Mẫu 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ đủ điều kiện: tham mưu văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu ban hành tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	3.5 ngày	Mẫu 05; dự thảo văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền hoặc dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B5	Xem xét và ký nháy vào kết quả B4.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B6	Xem xét và ký duyệt vào kết quả bước B5.	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không

				đủ điều kiện giải quyết.
B7	Ban hành văn bản - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Chuyển Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền sang Sở Tài chính; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Chuyển Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết cho bộ phận TN&TKQ thực hiện theo B10.	Văn thư; chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0.25 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B8	Sở Tài chính thẩm định hồ sơ: Xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.	Phòng chuyên môn, văn thư và lãnh đạo Sở Tài chính	5 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.
B9	Tổng hợp văn bản chuyển bộ phận TN&TKQ.	Công chức được giao xử lý hồ sơ, văn thư	0.25 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền; Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B10	Bộ phận TN&TKQ vào sổ theo dõi, trả kết quả cho tổ chức cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa

				phải nộp tiền; Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B11	Người được giao đất, cho thuê đất thực hiện nộp tiền tại cơ quan kho bạc theo thông báo của Sở Tài chính.	Người được giao đất, cho thuê đất	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo nộp tiền	Biên lai nộp tiền
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh:</i></p> <p>https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		

	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.ĐTL.02.1	Bản kê khai Diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp theo mẫu tại Phụ lục XI  Phụ lục XI.docx
	BM.ĐTL.0.2.2	Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII.  Phụ lục XII.docx
	BM.ĐTL.02.3	Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục XIII.  Phụ lục XIII.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	

-	Bản sao Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền; Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
Hồ sơ được lưu tại Sở Tài nguyên và Môi trường, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ theo quy định hiện hành.	








II. TTHC CẤP HUYỆN




1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTL.03	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn; Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;	X	
-	Phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;	X	
-	Sơ đồ mô tả vị trí sử dụng khối lượng đất mặt sau khi bóc tách.	X	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn. hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Hành chính công cấp huyện.		
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức (Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất).		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC:		

	<p>- Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;</p> <p>- Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p>			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích; qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn qua Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ cấp huyện kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p>	Tổ chức/cá nhân; cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0.5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển công chức chuyên môn xử lý.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4	Thẩm định hồ sơ: Tham mưu Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	12.5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc

	theo mẫu tại Phụ lục IX hoặc tham mưu Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.			dự thảo Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
B5	Xem xét, ký nháy vào kết quả giải quyết tại B4.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	Mẫu 05; Báo cáo kết quả thẩm định kèm dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc dự thảo Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
B6	UBND cấp huyện xem xét, giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	4.5 ngày	Mẫu 05; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.
B7	Ban hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ	Văn thư; chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0.5 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt
B8	Bộ phận TN&TKQ vào sổ theo dõi để trả cho tổ chức cá nhân.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn				

	<p><i>lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Hành chính công cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh:</i></p> <p>https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p>  <p>Mẫu 01.docx</p>
	Mẫu 02	<p>Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ</p>  <p>Mẫu 02.docx</p>
	Mẫu 03	<p>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>  <p>Mẫu 03.docx</p>
	Mẫu 04	<p>Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</p>  <p>Mẫu 04.docx</p>
	Mẫu 05	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>  <p>Mẫu 05.docx</p>
	Mẫu 06	<p>Sổ theo dõi hồ sơ</p>  <p>Mẫu 06.docx</p>
	BM.ĐTL.01.01	<p>Đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại phụ lục VII.</p>  <p>Phụ lục VII.docx</p>
	BM.ĐTL.01.02	<p>Phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VIII.</p>

		 Phụ lục VIII.docx
	BM.ĐTL.01.03	Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX.  Phụ lục IX.docx
	BM.ĐTL.01.04	Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục X.  Phụ lục X.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Trung tâm hành chính công cấp huyện. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.	
Hồ sơ được lưu tại UBND cấp huyện, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ theo quy định hiện hành.		

2. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.








1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTL.04	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn; Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao



-	Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.	X	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn. hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền: 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. - Văn bản xác định số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa: 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính. 		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Hành chính công cấp huyện.		
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính cấp huyện.</p>		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức (Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất)		
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. - Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. - Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. 		
2.10	Quy trình xử lý công việc		
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian
			Biểu mẫu/Kết quả

B2	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ : https://dichvucong.hatinh.gov.vn qua Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn <p>2. Cán bộ TN&TKQ phòng Tài nguyên - Môi trường xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. 	Tổ chức/cá nhân; cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0.5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4	Duyệt hồ sơ và chuyển công chức chuyên môn xử lý.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường	0.5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đủ điều kiện: Tham mưu văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu ban hành tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. 	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	04 ngày	Mẫu 05; dự thảo văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền hoặc dự thảo thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.

	- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.			
B6	Xem xét và ký duyệt vào kết quả bước 4.	Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Chuyển Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền sang phòng Kế hoạch - Tài chính. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Chuyển Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết cho bộ phận TN&TKQ thực hiện theo B10.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, văn thư	0.5 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B7	Phòng Kế hoạch - Tài chính chuyên công chức chuyên môn xử lý.	Lãnh đạo phòng Kế hoạch - Tài chính	0.5 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền.
B8	Tham mưu văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.	Chuyên viên chuyên môn được giao xử lý hồ sơ	3.5 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.
B9	Xem xét và ký duyệt vào kết quả B7.	Lãnh đạo phòng Kế hoạch - Tài chính	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng

				hiệu quả sử dụng đất trồng lúa .
B10	Ban hành văn bản và chuyển toàn bộ hồ sơ sang bộ phận TN&TKQ.	Văn thư; chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	0.5 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền; Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.
B11	Bộ phận TN&TKQ vào sổ theo dõi để trả cho tổ chức cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền; Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.
B12	Người được giao đất, cho thuê đất thực hiện nộp tiền tại cơ quan kho bạc theo thông báo của Sở Tài chính.	Người được giao đất, cho thuê đất	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo nộp tiền	Biên lai nộp tiền

<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Hành chính công cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh:</i></p> <p>https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>	
3	BIỂU MẪU
Mẫu 01	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p>  <p>Mẫu 01.docx</p>
Mẫu 02	<p>Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ</p>  <p>Mẫu 02.docx</p>
Mẫu 03	<p>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>  <p>Mẫu 03.docx</p>
Mẫu 04	<p>Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</p>  <p>Mẫu 04.docx</p>
Mẫu 05	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>  <p>Mẫu 05.docx</p>
Mẫu 06	<p>Sổ theo dõi hồ sơ</p>  <p>Mẫu 06.docx</p>
BM.ĐTL.02.1	<p>Bản kê khai Diện tích đất chuyên trồng lúa chuyên mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp theo mẫu tại Phụ lục XI.</p>  <p>Phục lục XI.docx</p>

	BM.ĐTL.02.2	<p>Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII.</p>  <p>Phụ lục XII.docx</p>
	BM.ĐTL.02.3	<p>Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục XIII.</p>  <p>Phụ lục XIII.docx</p>
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ, Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền; Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa hoặc Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.	
Hồ sơ được lưu tại phòng Tài nguyên - Môi trường , thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ theo quy định hiện hành.		

B. TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG






I. TTHC CẤP XÃ





1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.ĐTL.05	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn; Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Bản Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn. hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn thì quét (Scan) từ bản chính.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.		
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức (Người sử dụng đất trồng lúa).		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; 		

	- Văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.hatinh.gov.vn qua Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>2. Cán bộ TN&TKQ cấp xã xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p>	Tổ chức/cá nhân; cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	
B2	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn để xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0.5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3
B3	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp Bản Đăng ký phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã: tham mưu văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p>	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	03 ngày	Mẫu 05; dự thảo Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hoặc dự thảo Văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển

	- Trường hợp Bản Đăng ký không phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã: tham mưu văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐCP.			đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.
B4	Xem xét và ký duyệt vào kết quả B3.	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hoặc Văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.
B5	Đóng dấu, phát hành văn bản và chuyển toàn bộ hồ sơ sang Bộ phận TN&TKQ.	Văn thư; công chức TN&TKQ	0.5 ngày	Mẫu 05, 06; Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hoặc Văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.
B6	Văn thư chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ vào sổ theo dõi để trả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản chấp thuận chuyển

				đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hoặc Văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh:</i></p> <p>https://dichvucong.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.</p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		

	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.ĐTL.04	Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục IV.  Phụ lục IV.docx
	BM.ĐTL.05	Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục V.  Phụ lục V.docx
	BM.ĐTL.06	Văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu Phụ lục VI.  Phụ lục VI.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Bản sao Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hoặc Văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.	
Hồ sơ được lưu tại UBND cấp xã, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ theo quy định hiện hành.		